

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ G  
TỈNH B**

Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TX. G, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa:

*\* Nguyên đơn:* Chị **Đặng Lê Thương G** – sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp Kinh Xáng, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

*\* Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T** – sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Nhân Dân A, xã T, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Lê Thương G** và anh **Nguyễn Thanh T**.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị **Đặng Lê Thương G** và anh **Nguyễn Thanh T** thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Đặng Ánh K**, sinh ngày 12/01/2019 cho chị **Đặng Lê Thương G** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu **Kim** đang sống chung với chị **G**. Anh **Nguyễn Thanh T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) từ tháng 4/2021 đến khi cháu **Kim** đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh Thóc quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đặng Lê Thương G và anh Nguyễn Thanh T. thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Chị Đặng Lê Thương G và anh Nguyễn Thanh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Đặng Lê Thương G tự nguyện chịu thay cho anh T nên phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị G đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002424 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, đối trừ án phí phải nộp, chị G được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

Anh Nguyễn Thanh Thống phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với việc cấp dưỡng nuôi con.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thị xã G;
- THADS thị xã G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Trần Duy Khánh***